

Bản án số: **06** /2019/DSST

Ngày: 05/04/2019

Về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Văn Gia

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện VKSND huyện P tham gia phiên tòa : Không tham gia phiên tòa

Ngày 05 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST - DS ngày 06 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973.

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: - Anh Dương Như D, sinh năm 1972

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1978

Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay trình bày: Từ chỗ quen biết, là hàng xóm láng giềng nên khi vợ chồng anh D và chị T đến đặt vấn đề vay tiền để đáo nợ ngân hàng anh đã nhất trí cho anh D và chị T vay tiền. Cụ thể, vào ngày 12/9/2016 anh đã cho anh D và chị T vay 2 lần, với tổng số tiền là 318 triệu đồng. Có viết giấy vay tiền, anh D, chị T có ký xác nhận phần người vay tiền. Thời hạn vay là 30 ngày (trong giấy vay tiền mã

vay 215 triệu thời hạn vay là 3 tháng), lãi suất theo thỏa Tận bằng miệng. Đến hạn trả tiền anh yêu cầu anh D, chị T trả tiền, nhưng anh D, chị T không trả. Nay anh yêu cầu anh D, chị T phải trả ngay toàn bộ số tiền gốc đã vay là 318.000.000 đồng, và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2017 đến nay (đến ngày 01/01/2019 = 24 tháng) x 0.75%/ tháng tương đương bằng 60 triệu tiền lãi. Tổng số tiền anh yêu cầu anh D, chị T thanh toán cho anh là: 378.000.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng*)

Bị đơn anh Dương Như D và chị Trần Thị T trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa trình bày: Anh chị xác nhận có vay của anh Tùng số tiền gốc là: 318.000.000 đồng vào ngày 12/9/ 2016. Khi vay anh chị có viết giấy vay tiền và ký xác nhận bên vay. Thời hạn vay là 30 ngày, lãi suất thỏa Tận miệng. Đến nay vợ chồng anh chị vẫn chưa trả được tiền cho anh Tùng, vẫn còn nợ số tiền gốc là 318.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh chị chưa thể trả ngay toàn bộ số tiền gốc trên cho anh Tùng được. Anh chị xin khất anh Tùng cho anh chị được trả nợ dần. Cụ thể như sau: Đến tháng 12/2019 vợ chồng anh chị sẽ thanh toán cho anh Tùng 50 triệu đồng. Số tiền còn lại đến tháng 12/2020 vợ chồng anh chị sẽ thanh toán hết. Còn về số tiền lãi, anh chị nhất với số tiền 60 triệu mà anh Tùng đã tính và yêu cầu. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn nên anh chị xin anh Tùng giảm toàn bộ số tiền lãi 60 triệu trên.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hoà giải xong các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Dân sự quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, các bên đương sự đều cư trú tại xã Đào Xá, huyện Phú Bình nên Tộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giải quyết.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn thấy rằng:

+ Đối với yêu cầu trả số tiền gốc là 318.000.000 đồng thì thấy: Ngày 12/9/2016 (âm lịch) anh Tùng đã cho vợ chồng anh D, chị T vay số tiền hai lần, với tổng số tiền là 318.000.000 đồng (*Ba trăm mười tám triệu đồng*). Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, một giấy vay số tiền là 215.000.000đ (*Hai trăm mười lăm triệu đồng*) trong đó có thỏa Tận thời hạn thanh toán là ngày 12/12/2016 (âm lịch); một giấy vay số tiền 103.000.000đ (*một trăm linh ba triệu đồng*) trong đó có thỏa Tận thời hạn thanh toán là ngày 12/10/2016 (âm lịch) . Tuy nhiên, đến hạn trả anh Tùng đã nhiều lần yêu cầu anh D, chị T trả tiền nhưng anh D, chị T không trả tiền cho anh Tùng. Nay anh Tùng yêu cầu anh D, chị T phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay là 318.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu trả lãi từ ngày 01/01/2017 đến nay (đến ngày 01/01/2019) = 24 tháng x 0.75%/ tháng tương đương bằng 60 triệu tiền lãi triệu tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

- Xét yêu cầu của bị đơn là anh Dương Như D và chị Trần Thị T thấy rằng: Anh D, chị T xác định còn nợ anh Tùng tổng số tiền là 318.000.000đ (Ba trăm mười tám triệu đồng) đã quá hạn trả nợ đã lâu nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình anh chị khó khăn nên đến nay anh chị vẫn chưa trả được tiền cho anh Tùng. Tại phiên tòa Anh D, chị T xin được trả nợ dần mỗi năm trả 50.000.000đ và xin không phải trả toàn bộ số tiền lãi nhưng anh Nguyễn Thanh T không nhất trí nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh D, chị T.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc anh D, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T.

- Buộc anh Dương Như D và chị Trần Thị T phải liên đới có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền là gốc đã vay là: 378.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi tám triệu đồng). (Trong đó 318.000.000đ tiền gốc và 60.000.000đ tiền lãi)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Tùng có đơn yêu cầu thi hành, nếu anh Tùng, chị T không tự nguyện thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí DSST:.

- Anh Dương Như D và chị Trần Thị T phải liên đới nộp 18.900.000đ (Mười tám triệu chín trăm nghìn đồng) án phí DSST sung quỹ Nhà nước.

- Anh Nguyễn Thanh T được hoàn lại số tiền 7.950.000đ (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai T số 0000688 ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Nguyễn Thanh T; anh Dương Như D và chị Trần Thị T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- VKS huyện P;
- Các đương sự
- Chi cục THADS P;
- VKS tỉnh TN;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Lý